



HỌC VIỆN TÀI CHÍNH
PHÂN HIỆU HUNG YÊN

Phòng thi: 1
Giảng đường: B9_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000020	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	01	87	8,8	01	An	Chấn
2	000021	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	01	88	7,0	01	Anh	Lê
3	000022	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	01	89	5,0	01	Anh	chấn
4	000023	1201061522	Trịnh Thị Yên	Chi	11/02/2006	KA12A	01	90	3,3	01	Chi	Lê
5	000024	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	01	91	4,5	01	Dũng	chấn
6	000025	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	01					HP,ĐK
7	000026	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	01	92	4,5	01	Duyên	chấn
8	000027	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	01	93	5,0	01	Giang	Lê
9	000028	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	01	94	8,0	01	Hoa	chấn
10	000029	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	01	95	6,0	01	Hoàng	Lê
11	000030	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	01	96	8,0	01	Phan	chấn
12	000031	1201060507	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	01					HP,ĐK
13	000032	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	01	97	5,5	01	Linh	chấn
14	000033	1201060513	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	01	98	4,3	01	Ly	Lê
15	000034	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	01	99	2,0	01	Minh	HP chấn
16	000035	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	01	100	5,0	01	Nga	Lê
17	000036	1201060517	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	01	101	5,5	01	Nga	chấn
18	000037	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	01	102	7,5	01	Ngọc	Lê
19	000038	1201060519	Lê Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	01	103	3,3	01	Nguyên	chấn
20	000039	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	01	104	7,0	01	Nhật	Lê
21	000040	1201060523	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	01	105	6,3	01	Quỳnh	chấn
22	000041	1201060524	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	01	106	6,3	01	Tâm	Lê
23	000042	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	01	107	5,8	01	Thảo	chấn
24	000043	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	01	108	7,0	01	Thảo	Lê
25	000044	1201060527	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	01	109	4,5	01	Thư	chấn
26	000045	1001010765	Nguyễn Hoàng	Đức	20/10/2004	TC10A	01					HP,ĐK
27	000046	1101010812	Nguyễn Thu	Hằng	10/10/2005	TC11A	01	110	2,3	01	Hằng	chấn
28	000047	1101010816	Phạm Thị	Hiền	07/01/2005	TC11A	01	111	3,5	01	Hiền	Lê

Tổng số sinh viên dự thi: 25

Tổng số tờ giấy thi: 25

Tổng số biên bản: 0

Ngày 17 tháng 6 năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Cao Thị Hằng

Vũ Ngọc Loan



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000048	1201060529	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	01	32	5,0	01	Trần	Chấn
2	000049	1201060532	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	01	33	4,0	01	Trang	lẻ
3	000050	1201060533	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	01	34	5,0	01	Trung	chấn
4	000051	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	01					HP
5	000052	1201060535	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	01	35	8,0	01	Vũ	Chấn
6	000053	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	01	36	6,0	01	Vy	lẻ
7	000054	1201011772	Đào Phương	Anh	02/03/2006	TC12A	02	37	9,0	01	Đào	Chấn
8	000055	1201011153	Đỗ Quỳnh	Anh	27/09/2006	TC12A	02	38	9,5	01	Anh	lẻ
9	000056	1201011154	Đới Thị Phương	Anh	05/03/2005	TC12A	02	39	6,0	01	P.Anh	Chấn
10	000057	1201011161	Lê Thế	Anh	27/05/2005	TC12A	02	40	8,0	01	Anh	lẻ
11	000058	1201011166	Ngô Thu	Anh	18/07/2006	TC12A	02	41	9,5	01	Anh	chấn
12	000059	1201011173	Nguyễn Quỳnh	Anh	04/03/2006	TC12A	02	42	9,0	01	Anh	lẻ
13	000060	1201011677	Lê Hồng	Anh	30/11/2006	TC12A	02	43	4,0	01	Anh	Chấn
14	000061	1201011195	Đỗ Khánh	Chi	24/08/2006	TC12A	02	44	4,0	01	chi	lẻ
15	000062	1201011203	Đỗ Tiến	Đạt	28/12/2006	TC12A	02	45	5,0	01	Đạt	Chấn
16	000063	1101010792	Nguyễn Ngọc	Diệp	06/02/2005	TC12A	02	46	8,0	01	Diệp	lẻ
17	000064	1201011209	La Thị Thu	Dung	23/07/2006	TC12A	02	47	8,0	01	Dung	Chấn
18	000065	1201011218	Trần Thuý	Dương	09/05/2006	TC12A	02	48	7,0	01	Dương	lẻ
19	000066	1201011219	Nguyễn Khánh	Duy	06/10/2006	TC12A	02	49	8,0	01	Duy	Chấn
20	000067	1201011222	Phạm Thị Mỹ	Duyên	18/03/2006	TC12A	02	50	9,5	01	Duyên	lẻ
21	000068	1201010812	Nguyễn Thái	Hà	30/09/2006	TC12A	02	51	9,5	01	Hà	Chấn
22	000069	1201011231	Vũ Thị Thu	Hà	27/07/2006	TC12A	02	52	7,0	01	Hà	lẻ
23	000070	1201011241	Phạm Thu	Hằng	26/09/2006	TC12A	02	53	5,3	01	Hằng	Chấn
24	000071	1201011255	Lê Thị	Hiếu	21/07/2006	TC12A	02	54	8,0	01	Hiếu	lẻ
25	000072	1201011257	Nguyễn Minh	Hiếu	16/04/2006	TC12A	02	55	7,0	01	Hiếu	Chấn
26	000073	1201011264	Đàm Thu	Hoài	17/09/2006	TC12A	02	56	7,0	01	Hoài	lẻ
27	000074	1201011266	Vũ Đức	Hoàng	09/10/2006	TC12A	02	57	3,0	01	Hoàng	Chấn
28	000075	1201011588	Hoàng Thị	Huệ	21/06/2006	TC12A	02	58	6,0	01	Huệ	lẻ
29	000076	1201011789	Phạm Hải	Huy	20/01/2006	TC12A	02	59	7,0	01	Huy	Chấn
30	000077	1201011291	Bùi Thị	Lan	26/11/2005	TC12A	02	60	5,0	01	Lan	lẻ
31	000078	1201030910	Đoàn Thị Khánh	Linh	19/01/2006	TC12A	02	61	6,5	01	Linh	Chấn
32	000079	1201011595	Nghiêm Thùy	Linh	11/11/2006	TC12A	02	62	7,9	01	Linh	lẻ
33	000080	1201011303	Nguyễn Hà	Linh	25/09/2006	TC12A	02					HP,ĐK

Tổng số sinh viên dự thi: 31.....

Tổng số tờ giấy thi: 31..

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 17 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Lý

Nguyễn Thị Huyền



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000081	1201011305	Nguyễn Khánh	Linh	20/06/2006	TC12A	02	63	4,0	1	Linh	Lẻ
2	000082	1201011310	Nguyễn Thùy	Linh	03/02/2006	TC12A	02	64	6,5	1	Linh	chẵn
3	000083	1201011316	Trịnh Lê Khánh	Linh	16/01/2006	TC12A	02	65	6,5	1	Linh	lẻ
4	000084	1201030939	Vũ Khánh	Linh	25/01/2006	TC12A	02	66	5,0	1	Điệp	chẵn
5	000085	1201011328	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	09/09/2006	TC12A	02	67	5,0	01	Phong	lẻ
6	000086	1201011329	Phạm Ngọc	Mai	27/05/2006	TC12A	02	68	6,5	01	Mai	chẵn
7	000087	1201011332	Bùi Tiến	Minh	19/12/2006	TC12A	02	69	4,0	01	Minh	lẻ
8	000088	1201011334	Đinh Nhật	Minh	25/11/2006	TC12A	02	70	9,0	01	Minh	chẵn
9	000089	1201011349	Nguyễn Thị Kim	Ngân	12/11/2006	TC12A	02	71	5,0	01	Ngân	lẻ
10	000090	1201030994	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2006	TC12A	02	72	5,5	01	Ngọc	chẵn
11	000091	1201011354	Lưu Minh	Ngọc	17/10/2006	TC12A	02	73	6,0	01	Ngọc	lẻ
12	000092	1201011358	Dư Thị Thảo	Nguyễn	17/01/2006	TC12A	02	74	6,0	01	Nguyễn	chẵn
13	000093	1201011362	Bùi Phan Hà	Nhi	17/03/2006	TC12A	02					HP,ĐK
14	000094	1201011367	Đỗ Hồng	Nhung	16/02/2006	TC12A	02	75	2,5	01	Nhung	chẵn
15	000095	1201011380	Hoàng Lan	Phương	13/08/2006	TC12A	02					HP,ĐK
16	000096	1201011382	Nguyễn Nam	Phương	01/10/2006	TC12A	02	76	6,0	01	Phương	chẵn
17	000097	1201011391	Nguyễn Mạnh	Quyên	11/10/2006	TC12A	02	77	7,0	01	Quyên	lẻ
18	000098	1201011397	Trần Thái	Son	16/06/2006	TC12A	02					HP,ĐK
19	000099	1201011399	Đỗ Thanh	Tâm	16/09/2006	TC12A	02	78	7,0	01	Tâm	lẻ
20	000100	1201011401	Nguyễn Minh	Tâm	07/05/2006	TC12A	02	79	9,0	01	Tâm	chẵn
21	000101	1201011406	Hà Phương	Thảo	11/12/2004	TC12A	02	80	6,0	01	Thảo	lẻ
22	000102	1201011602	Phạm Phương	Thảo	29/09/2006	TC12A	02	81	5,5	01	Thảo	chẵn
23	000103	1201011413	Mai Tiến	Thọ	25/03/2006	TC12A	02	82	4,0	01	Thọ	HP lẻ
24	000104	1201011420	Nguyễn Thị	Thư	16/06/2006	TC12A	02					HP,ĐK
25	000105	1201011423	Lê Thị	Thùy	09/09/2006	TC12A	02	83	4,0	01	Thùy	lẻ
26	000106	1201011630	Lưu Quỳnh	Trâm	16/07/2006	TC12A	02	84	9,5	01	Trâm	chẵn
27	000107	1201011437	Đỗ Hà	Trinh	04/11/2006	TC12A	02	85	5,0	01	Trinh	lẻ
28	000108	1201011440	Hoàng Ngọc	Tú	03/01/2006	TC12A	02	86	5,0	01	Tú	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 24.....

Tổng số tờ giấy thi: 24.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 17 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Vũ Mai Phương

Lê Thị Thanh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000109	1201011160	Lê Mai	Anh	24/10/2006	TC12B	03	145	8,0	1	Anh	lẻ
2	000110	1201011171	Nguyễn Phương	Anh	15/09/2006	TC12B	03	146	7,0	1	Phương	chẵn
3	000111	1201011581	Nguyễn Thị Lan	Anh	01/07/2006	TC12B	03	147	6,5	1	Anh	lẻ
4	000112	1201011179	Phạm Thị Vân	Anh	09/03/2006	TC12B	03	148	6,0	1	Anh	chẵn
5	000113	1201011183	Trần Phương	Anh	06/07/2006	TC12B	03	149	3,0	1	Anh	lẻ
6	000114	1201011187	Vũ Lan	Anh	26/03/2005	TC12B	03					
7	000115	1201011192	Phí Thái	Bảo	14/03/2006	TC12B	03	150	4,0	1	Bảo	lẻ
8	000116	1201011584	Trần Tuấn	Đạt	30/09/2006	TC12B	03	151	5,5	1	Đạt	chẵn
9	000117	1201011220	Vũ Thành	Duy	01/07/2006	TC12B	03	152	3,0		Duy	lẻ
10	000118	1201011229	Nguyễn Vũ Hải	Hà	23/06/2006	TC12B	03					ĐK
11	000119	1201011233	Đỗ Ngọc	Hải	20/08/2005	TC12B	03	153	3,0	1	Hải	HP lẻ
12	000120	1201011242	Ngô Thị Thu	Hạnh	14/10/2006	TC12B	03	154	8,0	1	Hạnh	chẵn
13	000121	1201011245	Nguyễn Thu	Hiền	24/07/2006	TC12B	03	155	8,0	1	Hiền	lẻ
14	000122	1201011256	Nguyễn Đình	Hiếu	29/08/2006	TC12B	03	156	2,0	1	Hiếu	chẵn
15	000123	1201011259	Nguyễn Phương	Hoa	04/08/2006	TC12B	03	157	4,0	1	Hoa	lẻ
16	000124	1201011757	Nguyễn Xuân	Hoàng	03/10/2000	TC12B	03	158	4,0	1	Hoàng	chẵn
17	000125	1201011275	Phạm Phan Diệu	Hương	14/02/2006	TC12B	03	159	7,0	1	Hương	lẻ
18	000126	1201011282	Hoàng Thanh	Huyền	23/07/2006	TC12B	03	160	5,0	1	Huyền	chẵn
19	000127	1201011301	Mai Thùy	Linh	21/11/2006	TC12B	03	161	6,0	1	Linh	lẻ
20	000128	1201011302	Nguyễn Diệu	Linh	04/03/2006	TC12B	03	162	7,0	1	Linh	chẵn
21	000129	1201011304	Nguyễn Khánh	Linh	18/07/2006	TC12B	03	163	8,0	1	Linh	lẻ
22	000130	1201011306	Nguyễn Khánh	Linh	27/05/2006	TC12B	03	164	7,0	1	Phu	chẵn
23	000131	1201011311	Nguyễn Thùy	Linh	15/03/2006	TC12B	03					HP
24	000132	1201011782	Trần Khánh	Linh	14/02/2006	TC12B	03	165	5,0	1	Linh	chẵn
25	000133	1201011321	Dương Hoàng	Long	14/09/2006	TC12B	03	166	7,0	1	Long	lẻ
26	000134	1201011786	Nguyễn Thị Xuân	Mai	27/04/2006	TC12B	03	167	7,0	1	Mai	chẵn
27	000135	1201011333	Chu Quang	Minh	02/02/2006	TC12B	03	168	7,5	1	Minh	lẻ
28	000136	1201011335	Lưu Quang	Minh	08/08/2006	TC12B	03	169	5,5	1	Minh	chẵn
29	000137	1201011598	Nguyễn Tân Hoàn	Mỹ	28/09/2006	TC12B	03	170	5,5	1	Mỹ	lẻ
30	000138	1201011352	Bùi Minh	Ngọc	03/08/2006	TC12B	03	171	5,0	1	Ngọc	chẵn
31	000139	1201011356	Trần Hồng	Ngọc	01/12/2006	TC12B	03	172	7,0	1	Ngọc	lẻ
32	000140	1201011360	Nguyễn Thảo	Nguyễn	30/01/2006	TC12B	03	173	5,5	1	Nguyễn	chẵn
33	000141	1201011363	Đoàn Yên	Nhi	10/12/2006	TC12B	03					HP, ĐK

Tổng số sinh viên dự thi: 29

Tổng số tờ giấy thi: 29

Tổng số biên bản: 09 (Phòng)

Ngày 17 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Trần Ngọc Anh
Nguyễn Thị Ngọc Anh



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000142	1201011449	Nguyễn Xuân	Tùng	27/12/2006	TC12A	02	1	3,5	01	Tùng	Chấn
2	000143	1201011366	Phạm Lan	Nhi	13/09/2006	TC12B	03	2	5,0	01	Nhi	lẻ
3	000144	1201011370	Vũ Thị	Nhung	15/06/2006	TC12B	03	3	4,0	01	Nhung	chấn
4	000145	1201010660	Nguyễn Nam	Phong	02/06/2002	TC12B	03					Vắng
5	000146	1201011373	Trần Quang	Phú	02/01/2006	TC12B	03	4	7,5	01	Phú	chấn
6	000147	1201011381	Nguyễn Linh	Phuong	18/04/2006	TC12B	03	5	5,8	01	Phuoc	lẻ
7	000148	1201011385	Trần Mai Thu	Phuong	21/12/2006	TC12B	03	6	2,5	01	Phuong	chấn
8	000149	1201011387	Lê Đức	Quang	12/02/2006	TC12B	03	7	4,3	01	Quang	Lẻ
9	000150	1201011531	Hoàng Cao	Quyết	19/04/2005	TC12B	03	8	5,8	01	Quyết	chấn
10	000151	1201011398	Đỗ Ngọc Minh	Tâm	01/11/2006	TC12B	03	9	6,0	01	Tâm	lẻ
11	000152	1201011400	Nguyễn Đức	Tâm	27/04/2006	TC12B	03	10	6,5	01	Tâm	chấn
12	000153	1201011404	Lê Thị	Thanh	08/07/2006	TC12B	03	11	6,3	01	Thanh	Lẻ
13	000154	1201011060	Nguyễn Phương	Thảo	18/06/2006	TC12B	03	12	2,8	01	Phương	chấn
14	000155	1201011411	Trương Thị Thanh	Thảo	31/03/2005	TC12B	03	13	5,5	01	Thảo	chấn
15	000156	1201011421	Hà Bách	Thuận	25/12/2006	TC12B	03					ĐK
16	000157	1201011428	Phùng Hương	Trà	27/07/2006	TC12B	03	14	7,5	01	Trà	Lẻ
17	000158	1201011439	Bùi Duy	Trường	19/01/2006	TC12B	03	15	2,8	01	Trường	chấn
18	000159	1201011442	Nguyễn Anh	Tú	23/09/2006	TC12B	03	16	5,0	01	Tú	Lẻ
19	000160	1201011658	Lê Ngọc Thảo	Vy	24/07/2006	TC12B	03	17	2,3	01	Thảo Vy	chấn
20	000161	1201081639	Nguyễn Thu	An	07/03/2006	TM12A	04	18	2,8	01	An	lẻ
21	000162	1201080541	Lê Tuấn	Anh	09/04/2006	TM12A	04					HP, ĐK
22	000163	1201080545	Trần Thị Vân	Anh	23/07/2006	TM12A	04	19	3,3	01	Anh	lẻ
23	000164	1201080546	Trương Hà	Anh	28/12/2006	TM12A	04	20	3,3	01	Trương	chấn
24	000165	1201081526	Vũ Quỳnh	Anh	08/09/2006	TM12A	04	21	1,3	01	Quỳnh	Lẻ
25	000166	1201081793	Nguyễn Công	Bách	11/09/2006	TM12A	04	22	3,8	01	Bách	HP (đã hết)
26	000167	1201030765	Đặng Biên	Cương	14/04/2006	TM12A	04	23	2,8	01	Biên	lẻ
27	000168	1201080550	Nguyễn Bá	Đức	10/09/2006	TM12A	04	24	6,3	01	Bá	chấn
28	000169	1201080551	Nguyễn Minh	Đức	07/10/2006	TM12A	04	25	4,0	01	Minh	lẻ
29	000170	1201080552	Phạm Hoàng	Đức	02/02/2006	TM12A	04	26	1,8	01	Hoàng	chấn
30	000171	1201081718	Trương Thanh	Đức	08/03/2006	TM12A	04	27	3,0	01	Thanh	lẻ
31	000172	1201080554	Ngô Hoàng Ánh	Dương	07/01/2006	TM12A	04	28	1,5	01	Ánh	chấn
32	000173	1201080557	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22/10/2006	TM12A	04	29	2,0	01	Mỹ	lẻ
33	000174	1201080558	Phạm Mỹ	Duyên	07/12/2006	TM12A	04	30	1,8	01	Mỹ	chấn
34	000175	1201080560	Nguyễn Thị Ngân	Giang	08/07/2006	TM12A	04	31	3,5	01	Ngân	Lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 31...

Tổng số tờ giấy thi: 31...

Tổng số biên bản: 01...

Ngày 17 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Bùi T. Văn

Cán bộ coi thi 2

Ng T Cẩm Nhung



112 - 144

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HK2 2025-2026

Học phần: Thuế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000176	1101061080	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	KA11A	04	112	7,5	01	Ngô	chấn
2	000177	1201081788	Đỗ Thị Thu	Huệ	04/04/2006	TM12A	04	113	3,0	01	Thu	lẻ
3	000178	1201080565	Lê Thế	Hung	21/08/2006	TM12A	04	114	3,8	01	Hung	chấn
4	000179	1201080567	Lê Thị Mỹ	Linh	24/08/2006	TM12A	04	115	4,8	01	Linh	lẻ
5	000180	1201080568	Lương Thùy	Linh	26/10/2006	TM12A	04	116	5,0	01	Linh	chấn
6	000181	1201081720	Ngô Mai	Linh	21/12/2006	TM12A	04	117	5,8	01	Linh	lẻ
7	000182	1201080569	Ngô Thị Phương	Linh	26/03/2006	TM12A	04	118	6,0	01	Linh	chấn
8	000183	1201080573	Nguyễn Tuấn	Long	04/03/2006	TM12A	04	119	4,8	01	Long	lẻ
9	000184	1201081765	Đỗ Thị Thanh	Mai	18/04/2006	TM12A	04	120	8,0	01	Mai	chấn
10	000185	1201080579	Trần Thanh	Mai	09/10/2006	TM12A	04	121	5,3	01	Mai	lẻ
11	000186	1201080580	Nguyễn Đức	Mạnh	12/12/2006	TM12A	04	122	4,0	01	Mạnh	chấn
12	000187	1201080581	Vũ Duy	Mạnh	07/12/2005	TM12A	04	123	9,8	01	Mạnh	lẻ
13	000188	1201080582	Đỗ Thị Ngọc	Minh	16/05/2004	TM12A	04	124	6,3	01	Minh	chấn
14	000189	1201080583	Nguyễn Trà	My	06/11/2006	TM12A	04	125	9,0	01	My	lẻ
15	000190	1201080585	Nguyễn Thu	Ngân	06/09/2006	TM12A	04	126	7,3	01	Thu	chấn
16	000191	1201080586	Lê Hồng	Ngọc	19/12/2006	TM12A	04	127	9,0	01	Ngô	lẻ
17	000192	1201081664	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	03/02/2006	TM12A	04	128	6,5	01	Quỳnh	chấn
18	000193	1201080594	Vũ Trang	Nhung	24/09/2006	TM12A	04	129	3,5	01	Trang	lẻ
19	000194	1201080595	Bùi Thị Kim	Oanh	02/09/2006	TM12A	04	130	6,5	01	Oanh	chấn
20	000195	1201081812	Mai Thiên	Tài	04/08/2006	TM12A	04	131	3,8	01	Tài	lẻ
21	000196	1201080602	Lê Phương	Thảo	25/09/2006	TM12A	04	132	7,0	01	Thảo	chấn
22	000197	1201081604	Ngô Thanh	Thảo	22/09/2006	TM12A	04	133	6,5	01	Thanh	lẻ
23	000198	1201080603	Nguyễn Thu	Thảo	24/11/2006	TM12A	04	134	8,0	01	Thảo	chấn
24	000199	1201080604	Hoàng Thị Mến	Thương	20/07/2006	TM12A	04	135	6,3	01	Thương	lẻ
25	000200	1201080608	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/05/2006	TM12A	04	136	5,8	01	Thúy	chấn
26	000201	1201081534	Lê Ánh	Thùy	27/02/2006	TM12A	04	137	5,5	01	Thùy	lẻ
27	000202	1201080609	Nguyễn Bích	Thùy	04/04/2005	TM12A	04	138	3,3	01	Bích	chấn
28	000203	1201070680	Lê Huyền	Trang	02/02/2006	TM12A	04	139	7,3	01	Trang	lẻ
29	000204	1201020432	Lê Mai	Trang	14/11/2006	TM12A	04	140	4,3	01	Trang	chấn
30	000205	1201080612	Lê Thị Thu	Trang	23/02/2006	TM12A	04	141	4,8	01	Trang	lẻ
31	000206	1201080615	Nguyễn Thị Phương	Uyên	15/12/2006	TM12A	04	142	5,0	01	Uyên	chấn
32	000207	1201080620	Đào Thị	Yến	18/04/2006	TM12A	04	143	4,5	01	Yến	lẻ
33	000208	1201080621	Doãn Hải	Yến	11/07/2006	TM12A	04	144	1,3	01	Yến	chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 33....

Tổng số tờ giấy thi: 33....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 17 tháng 06 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Lê Hồng Kỳ

Trần Thị Nguyệt Như